

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2020/HNGĐ-ST**
Ngày 25 - 9 - 2020
V/v “Không công nhận quan hệ
vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Hải;

Bà Trần Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 542/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Trần Quốc T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông bà không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Ông T thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm,

chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Quốc T. Do không đăng ký kết hôn nên bà yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Trần Quốc T.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và Ông T có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/7/2015. Bà H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu Ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Trần Quốc T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và Bà H chung sống từ năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn. Cuộc sống ông bà có phát sinh mâu thuẫn nhưng không nhiều như trình bày của Bà H. Theo ông mâu thuẫn gia đình chưa đến mức trầm trọng, ông không đồng ý với yêu cầu ly hôn của Bà H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có một con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/7/2015. Nếu ly hôn ông xin được quyền nuôi con và yêu cầu Bà H cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000đ/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà H và ông T chung sống với nhau không đăng ký kết hôn, do có mâu thuẫn vợ chồng nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn, bị đơn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/7/2015. Xét điều kiện về nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Gia B cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Không công nhận quan hệ vợ chồng”, bị đơn cư trú tại thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Trần Quốc T đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện sống chung, không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nguyên đơn, bị đơn đều xác định có mâu thuẫn vợ chồng, đã sống ly thân. Nguyên đơn cho rằng cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn không hàn gắn được. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn, bị đơn không được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 luật Hôn nhân gia đình. Do đó cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Trần Quốc T là phù hợp với quy định tại Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT - TANDTC – VKSNDTC - BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 về việc hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh xác định nguyên đơn Bà H và bị đơn ông T có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/7/2015. Hiện con chung đang sống cùng nguyên đơn, xét điều kiện nuôi con, sự ổn định về tâm lý, điều kiện đảm bảo cho trẻ nhỏ được phát triển bình thường về thể chất, nên giao con chung Nguyễn Gia B cho nguyên đơn Nguyễn Thị H nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX xem xét chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 9, khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 16, 53, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Trần Quốc T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/7/2015 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị H về việc không yêu cầu ông Trần Quốc T phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở ông Trần Quốc T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2016/0026710 ngày 29/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND TT. P và UBND xã P, huyện Phú Giáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mùi